

Số: 128/2018/QĐST – HNGĐ

Bình Tân, ngày 19 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân thụ lý số: 180/2018/TLST- HNGĐ ngày 1 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

ĐKHKT: Tổ 1, ấp MT, xã MT, huyện BT, Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 0160, tổ 2, khóm ĐB, phường ĐT, thị xã BM, Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Dương NT, sinh năm 1981

ĐKHKT: Tổ 1, ấp MT, xã MT, huyện BT, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Dương Ngọc T tiếp tục nuôi con chung tên Dương Nguyễn TM, sinh ngày 24/01/2013; Dương Ngọc HN, sinh ngày 13/11/2014. Chị Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, giáo dục, con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Nguyễn Thị T phải giao trả cho anh Dương Ngọc T số tiền 22.620.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày anh Dương Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị T không thực hiện như đã thỏa thuận thì chị Nguyễn Thị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015086 ngày 1/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí thừa tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Dương Ngọc T nộp 565.000 đồng (năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- UBND xã Mỹ Thuận,
Huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU